

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BỒ ĐỀ

Số 2142/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bồ Đề, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận, xếp giải Học sinh giỏi cấp Phường năm học 2025-2026

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỒ ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND phường Bồ Đề về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND phường Bồ Đề về việc bồi dưỡng và thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá và khoa học năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp Phường năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận, xếp giải học sinh giỏi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp Trung học cơ sở năm học 2025-2026.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Lãnh đạo phòng Văn hoá – xã hội, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở thuộc Phường và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, VHXH (02b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Thị Hoa

XẾP GIẢI KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HOÁ NĂM HỌC 2025 -2026

(Kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Bồ Đề)

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
1	Trần Nhã	Thanh	9A	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhất
2	Vũ Quỳnh	Chi	9A7	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhất
3	Trần Thúy	Hà	9A	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhất
4	Lê Hoàng	Hà	9A5	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhất
5	Tăng Vân	Khanh	9C	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhất
6	Đỗ Thu	Hằng	9A1	Ngọc Thụy	Ngữ văn	Nhất
7	Nguyễn Cẩm	Tú	9C	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhì
8	Nguyễn Thu	Phương	9A4	Lý Thường Kiệt	Ngữ văn	Nhì
9	Trần Dương Bảo	Anh	9C	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhì
10	Mai Tuyết	Minh	9A3	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhì
11	Nguyễn Phương	Anh	9A5	Lý Thường Kiệt	Ngữ văn	Nhì
12	Nguyễn Bảo Châu	Anh	9A2	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhì
13	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	9A4	Gia Quất	Ngữ văn	Nhì
14	Trần An Bảo	Khanh	9A3	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhì
15	Hoàng Nguyễn Minh	Khuê	9E	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhì
16	Phạm Bảo	Trang	9A6	Gia Thụy	Ngữ văn	Nhì
17	Nguyễn Thanh	Trúc	9H	Ái Mộ	Ngữ văn	Nhì
18	Trần Hà	Anh	9A8	Gia Thụy	Ngữ văn	Ba
19	Đỗ Ngân	An	9A2	Ngọc Lâm	Ngữ văn	Ba
20	Khuất Hà	Anh	9A1	Ngọc Lâm	Ngữ văn	Ba
21	Nguyễn Hiền	Minh	9A6	Gia Thụy	Ngữ văn	Ba
22	Âu Minh	Quang	9A8	Gia Thụy	Toán	Nhất
23	Trần Hữu	Tùng	9A5	Ngọc Lâm	Toán	Nhất
24	Nguyễn Thăng	Tuân	9A1	Ngọc Thụy	Toán	Nhất
25	Nguyễn Xuân	Tùng	9D	Ái Mộ	Toán	Nhất
26	Nguyễn Hải	Minh	9A8	Gia Thụy	Toán	Nhất
27	Nguyễn Khôi	Nguyên	9A8	Gia Thụy	Toán	Nhất
28	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	9A2	Ngọc Lâm	Toán	Nhì
29	Lê Minh	Anh	9A1	Gia Thụy	Toán	Nhì
30	Hồ Anh	Tuấn	9A7	Gia Thụy	Toán	Nhì
31	Bùi Xuân	Bách	9A	Ái Mộ	Toán	Nhì
32	Vương Khánh	Linh	9A1	Ngọc Lâm	Toán	Nhì
33	Đinh Hoàng	Bách	9A2	Bồ Đề	Toán	Nhì
34	Đỗ Duy	Bách	9B	Ái Mộ	Toán	Nhì
35	Vũ Ngọc	Diệp	9A6	Gia Thụy	Toán	Nhì
36	Lê Anh	Hiệp	9A7	Gia Thụy	Toán	Nhì
37	Đặng Quốc	Khánh	9A6	Gia Thụy	Toán	Nhì
38	Dương Chí	Bình	9A1	Ngọc Lâm	Toán	Ba
39	Vũ Khánh	Linh	9A5	Ngọc Lâm	Toán	Ba
40	Nguyễn Quang	Đặng	9A1	Gia Quất	Toán	Ba
41	Nguyễn Hữu Nam	Anh	9A1	Ngọc Thụy	Toán	Ba

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
42	Nguyễn Hà	My	9B	Ái Mộ	Toán	Ba
43	Nguyễn Minh	Hoàng	9A	Ái Mộ	KHTN - Năng lượng	Nhất
44	Nguyễn Cao Hồng	Phúc	9A3	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhất
45	Đinh Nam	Phong	9A7	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhất
46	Nguyễn Ánh	Dương	9A3	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhất
47	Nguyễn Bảo	An	9A	Ái Mộ	KHTN - Năng lượng	Nhất
48	Nguyễn Trí	Dũng	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Năng lượng	Nhất
49	Lưu Nghiêm Hải	Nam	9A1	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhất
50	Nguyễn Bá	Minh	9A2	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhì
51	Đào Quang	Minh	9A8	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhì
52	Đặng Hoàng	Thái	9A7	Ngọc Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhì
53	Trần Việt	Anh	9A8	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Nhì
54	Trần Bảo	Tuấn	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Năng lượng	Nhì
55	Trần Trung	Hoàng	9A5	Ngọc Lâm	KHTN - Năng lượng	Nhì
56	Hoàng Thiện	Thanh	9A2	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Ba
57	Trần Nguyễn Việt	Anh	9A2	Lý Thường Kiệt	KHTN - Năng lượng	Ba
58	Ngô Duy	Hung	9A7	Gia Thụy	KHTN - Năng lượng	Ba
59	Lưu Gia	Bảo	9A	Ái Mộ	KHTN - Năng lượng	Ba
60	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	9A	Ái Mộ	KHTN - Vật sống	Nhất
61	Ngô Mỹ	Linh	9A6	Ngọc Lâm	KHTN - Vật sống	Nhất
62	Đỗ Phương	Tú	9B	Ái Mộ	KHTN - Vật sống	Nhất
63	Âu Long	Khánh	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Vật sống	Nhất
64	Đặng Gia	Phát	9A1	Ngọc Thụy	KHTN - Vật sống	Nhất
65	Nguyễn Văn Chí	Phong	9A7	Gia Thụy	KHTN - Vật sống	Nhất
66	Nguyễn Thái	Đăng	9A7	Gia Thụy	KHTN - Vật sống	Nhì
67	Đặng Nguyễn Anh	Thư	9B	Ái Mộ	KHTN - Vật sống	Nhì
68	Phan Châu	Anh	9A5	Ngọc Lâm	KHTN - Vật sống	Nhì
69	Lê Hà	Anh	9C	Ái Mộ	KHTN - Vật sống	Nhì
70	Ngô Hữu Bảo	Lâm	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Vật sống	Nhì
71	Nguyễn Gia	Hiếu	9A6	Gia Thụy	KHTN - Vật sống	Nhì
72	Đàm Thu	Trang	9A4	Ngọc Thụy	KHTN - Vật sống	Ba
73	Trần Uyên	Sa	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Vật sống	Ba
74	Dương Minh	Anh	9A6	Gia Thụy	KHTN - Vật sống	Ba
75	Nguyễn Khải	Nguyên	9A5	Lý Thường Kiệt	KHTN - Vật sống	Ba
76	Nguyễn Trần Minh	Trí	9A1	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhất
77	Vũ Thị Ngọc	Linh	9A	Ái Mộ	KHTN - Chất	Nhất
78	Trần Việt	Tùng	9A3	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhất
79	Nguyễn Bảo	Hà	9A8	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhất
80	Lê Chi	Mai	9A3	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhất
81	Ngô Mạnh	Hải	9E	Ái Mộ	KHTN - Chất	Nhất
82	Bùi Thị Thanh	Xuân	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Chất	Nhì
83	Ngô Đình Quảng	Đạt	9A9	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhì
84	Đinh Hà	Phương	9C	Ái Mộ	KHTN - Chất	Nhì
85	Trịnh Thắng	Lợi	9A2	Gia Quất	KHTN - Chất	Nhì

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
86	Tăng Ngân	Khánh	9A8	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhì
87	Phạm Hà	Linh	9A8	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhì
88	Vũ Bùi Khánh	Chi	9A	Ái Mộ	KHTN - Chất	Nhì
89	Nguyễn Minh	Hiếu	9A1	Gia Thụy	KHTN - Chất	Nhì
90	Nguyễn Hồng	Minh	9A1	Ngọc Lâm	KHTN - Chất	Ba
91	Phạm Thảo	Anh	9A	Ái Mộ	KHTN - Chất	Ba
92	Đào Phúc Minh	Hiếu	9B	Ái Mộ	KHTN - Chất	Ba
93	Lê Ngọc	Linh	9C	Ái Mộ	KHTN - Chất	Ba
94	Nguyễn Mai	Hương	9A7	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
95	Lê Trịnh Quỳnh	Anh	9A9	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
96	Vũ Quốc	Huy	9A1	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
97	Nguyễn Minh	Hà	9A8	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
98	Nguyễn Hồng	Mai	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
99	Dương Tú	Quỳnh	9A8	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
100	Nguyễn Ngọc	Huyền	9A7	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
101	Nguyễn Hải	An	9A9	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhất
102	Đỗ Ngọc Diệp	Anh	9A8	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhì
103	Trần Thạch Anh	Huy	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhì
104	Lã Thị Thu	Trà	9A6	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhì
105	Lê Phan Bảo	Trình	9A6	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhì
106	Bùi Phương	Mai	9A5	Bồ Đề	LS&ĐL - Lịch Sử	Nhì
107	Phạm Quỳnh	Chi	9A2	Bồ Đề	LS&ĐL - Lịch Sử	Ba
108	Lê Ngọc	Linh	9A1	Ngọc Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Ba
109	Chu Hà Hồng	Minh	9A1	Gia Quất	LS&ĐL - Lịch Sử	Ba
110	Đinh Hoàng Như	Ngọc	9A1	Gia Thụy	LS&ĐL - Lịch Sử	Ba
111	Mai Ngọc	Diệp	9A1	Gia Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
112	Lại Tuệ	Khanh	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
113	Đinh Khánh	Hà	9A1	Gia Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
114	Nguyễn Mỹ	Vân	9A8	Gia Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
115	Nguyễn Mai Thục	Linh	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
116	Nguyễn Châu	Anh	9A6	Gia Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Nhất
117	Nguyễn Thị Yến	Nhi	9A3	Lý Thường Kiệt	LS&ĐL - Địa lý	Nhì
118	Lê Hà Phương	Uyên	9A4	Lý Thường Kiệt	LS&ĐL - Địa lý	Nhì
119	Bùi Bảo	Hân	9A3	Gia Quất	LS&ĐL - Địa lý	Nhì
120	Ninh Quốc	Hùng	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Địa lý	Nhì
121	Bùi Ngọc Anh	Thư	9A10	Gia Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Nhì
122	Nguyễn Đức	Minh	9A1	Ngọc Lâm	LS&ĐL - Địa lý	Ba
123	Nguyễn Trần Gia	Minh	9A5	Ngọc Lâm	LS&ĐL - Địa lý	Ba
124	Trần Ngọc	Diệp	9A7	Ngọc Thụy	LS&ĐL - Địa lý	Ba
125	Đoàn Gia	An	9E	Ái Mộ	LS&ĐL - Địa lý	Ba
126	Nguyễn Khoa	Hiền	9A	Ái Mộ	LS&ĐL - Địa lý	Ba
127	Nguyễn Phương	Nhi	9A2	Lý Thường Kiệt	LS&ĐL - Địa lý	Ba
128	Đào Nguyễn Hà	Linh	9A8	Gia Thụy	GDCD	Nhất
129	Nguyễn Minh	Anh	9C	Ái Mộ	GDCD	Nhất

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
130	Cao vũ Khánh	Huyền	9C	Ái Mộ	GDCD	Nhất
131	Nguyễn Thanh	Trâm	9A2	Gia Quất	GDCD	Nhất
132	Nguyễn Lê	Dương	9A2	Lý Thường Kiệt	GDCD	Nhất
133	Trần Nguyễn Bảo	An	9E	Ái Mộ	GDCD	Nhất
134	Vũ Diệp	Anh	9E	Ái Mộ	GDCD	Nhì
135	Nguyễn Thùy	Dương	9A6	Ngọc Lâm	GDCD	Nhì
136	Hoàng Minh	Hương	9A3	Gia Thụy	GDCD	Nhì
137	Nguyễn Tôn Nữ Ngọc	Linh	9A2	Ngọc Lâm	GDCD	Nhì
138	Vũ Bảo	Ngân	9A6	Gia Thụy	GDCD	Nhì
139	Đào Hương	Giang	9A4	Ngọc Lâm	GDCD	Nhì
140	Nguyễn Hà	Anh	9A8	Gia Thụy	GDCD	Ba
141	Bùi Nam	Khánh	9A5	Lý Thường Kiệt	GDCD	Ba
142	Nguyễn Đăng Bảo	Trân	9A3	Gia Thụy	GDCD	Ba
143	Nguyễn Bảo	Trâm	9A1	Ngọc Thụy	GDCD	Ba
144	Vũ Hoàng	Tùng	9A9	Gia Thụy	GDCD	Ba
145	Lê Minh	Khuê	9A8	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhất
146	Phạm Hải Nam	Phong	9A8	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhất
147	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	9A8	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhất
148	Nguyễn Ngọc	Khuê	9A1	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Nhất
149	Hoàng Bảo	Duy	9MT2	Wellspring	Tiếng Anh	Nhất
150	Nguyễn Trương Trí	Anh	9MT2	Wellspring	Tiếng Anh	Nhất
151	Hà Tuấn	Kiệt	9MT2	Wellspring	Tiếng Anh	Nhì
152	Phạm Bảo	Nam	9MT2	Wellspring	Tiếng Anh	Nhì
153	Lý Minh	Minh	9A2	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Nhì
154	Trần Gia	Bảo	9A9	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhì
155	Đinh Hà	Chi	9A9	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhì
156	Đặng Huy	Vũ	9A1	Gia Quất	Tiếng Anh	Nhì
157	Nguyễn Bảo	Trang	9A8	Gia Thụy	Tiếng Anh	Nhì
158	Đỗ Thanh	Tùng	9A2	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Nhì
159	Hoàng Phùng	Long	9A9	Gia Thụy	Tiếng Anh	Ba
160	Nguyễn Đức	Thắng	9B	Ái Mộ	Tiếng Anh	Ba
161	Bùi Đức	Hiếu	9E	Ái Mộ	Tiếng Anh	Ba
162	Phạm Khánh An	Nam	9AD	Wellspring	Tiếng Anh	Ba
163	Trần Ngọc	Vy	9A5	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Ba
164	Đỗ Bảo Sơn	Tùng	9A6	Gia Thụy	Tiếng Anh	Ba
165	Đinh Đức	Phú	9A4	Lý Thường Kiệt	Tiếng Anh	Ba
166	Dương Thị An	Khanh	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhất
167	Hoàng Lan	Chi	9A5	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Nhất
168	Vũ Hoàng	Ngân	9A8	Gia Thụy	Tiếng Nhật	Nhất
169	Nguyễn Mạc Minh	Phương	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhất
170	Hoàng Minh	Đức	9A2	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Nhất
171	Ngô Gia	Bách	9C	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhất
172	Ngô Phương	Nhung	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhì
173	Chu Minh Hà	Anh	9A8	Gia Thụy	Tiếng Nhật	Nhì

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
174	Nguyễn Đức Minh	Quân	9A1	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Nhì
175	Nguyễn Hà	Vy	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhì
176	Nguyễn Mỹ Tùng	Anh	9A2	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Nhì
177	Phạm Ngân	Khánh	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Nhì
178	Nguyễn Gia Tuệ	Nhi	9A1	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Nhì
179	Triệu Vũ Gia	Huy	9A8	Gia Thụy	Tiếng Nhật	Ba
180	Phạm Bá Trường	Giang	9A2	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Ba
181	Nguyễn Ngọc Tuệ	Minh	9A1	Ngọc Lâm	Tiếng Nhật	Ba
182	Nguyễn Đăng	Khôi	9C	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Ba
183	Vũ Thu	Thủy	9A	Ái Mộ	Tiếng Nhật	Ba
184	Thân Ngọc Sao	Băng	8A11	Gia Thụy	Tiếng Hàn	Nhất
185	Nguyễn Ngọc Thiên	Lam	9A1	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhất
186	Trần Hoài	Thương	9A4	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhất
187	Ngô Khánh	Vy	9A1	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhất
188	Phạm Ngọc	Châu	8A10	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhất
189	Hoàng Lê Thúy	Quỳnh	8A2	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhất
190	Nguyễn Minh	Anh	9I	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhì
191	Đinh Hà	My	9G	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhì
192	Nguyễn Thu	Phương	9A8	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhì
193	Nguyễn Phương	Thảo	9A7	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhì
194	Nguyễn Quỳnh	Chi	8A10	Gia Thụy	Tiếng Hàn	Nhì
195	Nguyễn Hà	Vi	9G	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhì
196	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	8A7	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhì
197	Nguyễn Trà	My	8A10	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Nhì
198	Nguyễn Phạm Khánh	Hà	8A1	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Nhì
199	Nguyễn Trần Hà	Anh	8A9	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Ba
200	Tổng Tuệ	Anh	8A1	Ngọc Thụy	Tiếng Hàn	Ba
201	Nguyễn Hà Tú	Uyên	8A10	Gia Thụy	Tiếng Hàn	Ba
202	Lê Quang	Minh	8A10	Gia Thụy	Tiếng Hàn	Ba
203	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	8A11	Gia Thụy	Tiếng Hàn	Ba
204	Dương Tuấn	Anh	9I	Ái Mộ	Tiếng Hàn	Ba
205	Chu Hồng	Hải	9A3	Gia Thụy	Tin học	Nhất
206	Nguyễn Hữu	Khang	9A4	Ngọc Lâm	Tin học	Nhất
207	Nguyễn Nhật	Minh	9E	Ái Mộ	Tin học	Nhất
208	Nguyễn Hồng	Phúc	9A1	Ngọc Lâm	Tin học	Nhất
209	Đào Quang	Thái	9A1	Gia Thụy	Tin học	Nhất
210	Văn Thanh	Phong	9D	Ái Mộ	Tin học	Nhất
211	Đặng Bình	An	9A9	Gia Thụy	Tin học	Nhì
212	Vũ Đỗ Phương	Nam	9D	Ái Mộ	Tin học	Nhì
213	Nguyễn Đình	Tùng	9A3	Gia Thụy	Tin học	Nhì
214	Nguyễn Chính	Khánh	9A2	Ngọc Lâm	Tin học	Nhì
215	Võ Hoàng	Bách	9A6	Lý Thường Kiệt	Tin học	Ba
216	Bùi Quang	Bảo	9A6	Lý Thường Kiệt	Tin học	Ba
217	Nguyễn Tuấn	Duy	9A7	Gia Thụy	Tin học	Ba

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Trường	Môn	Giải
218	Dương Đức	Vinh	9A8	Ngọc Thụy	NCKHKT	Xuất sắc
219	Đỗ Tấn	Phát	9A8	Ngọc Thụy	NCKHKT	Xuất sắc
220	Vũ Duy	Thái	8A1	Ái Mộ	NCKHKT	Nhất
221	Phạm Hương	Giang	8A1	Ái Mộ	NCKHKT	Nhất
222	Nguyễn Lê Hải	Tân	8A2	Bồ Đề	NCKHKT	Nhất
223	Phạm Tuấn	Minh	8A2	Bồ Đề	NCKHKT	Nhất
224	Vũ Minh	Phong	8A9	Gia Thụy	NCKHKT	Nhì
225	Phan Khôi	Nguyên	8A9	Gia Thụy	NCKHKT	Nhì
226	Lê Thảo	Vy	8A1	Lý Thường Kiệt	NCKHKT	Nhì
227	Nguyễn Hải Long	Dũng	8A1	Lý Thường Kiệt	NCKHKT	Nhì
228	Vũ Hà	My	8A2	Ái Mộ	NCKHKT	Nhì
229	Đặng Huy	Vũ	8A2	Ái Mộ	NCKHKT	Nhì
230	Nguyễn Khang	Nguyên	8A3	Gia Quất	NCKHKT	Ba
231	Đỗ Quang	Minh	8A3	Gia Quất	NCKHKT	Ba
232	Lê Vũ Hà	Linh	8A1	Ngọc Thụy	NCKHKT	Ba
233	Ngô Trí	Bách	8A1	Ngọc Thụy	NCKHKT	Ba
234	Vũ Chí Dũng	Dũng	9A3	Ngọc Lâm	NCKHKT	Ba
235	Nguyễn Chúc	Anh	8A1	Ngọc Lâm	NCKHKT	Ba
236	Đỗ Phạm	Khoa	8A1	Gia Quất	NCKHKT	Khuyến khích
237	Đỗ Đình Nhật	Minh	8A1	Gia Quất	NCKHKT	Khuyến khích
238	Tạ Hương	Giang	8A5	Lý Thường Kiệt	NCKHKT	Khuyến khích
239	Mẫn Phương	Linh	8A5	Lý Thường Kiệt	NCKHKT	Khuyến khích